

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 116/2023/HS-ST
Ngày: 30-6-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Kim
Ông Hoàng Văn Tấn

Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Minh Nguyệt – Thư ký TAND huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

Đại diện VKSND huyện Việt Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Mai – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 26/6/2023 và ngày 30/6/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 86/2023/TLST-HS ngày 26/5/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2023/QĐXXST-HS ngày 12/6/2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn S, sinh năm 1996; Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: Thôn M, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn G và bà Thân Thị M; Có vợ là Nguyễn Thị H và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại

1. Chị Nguyễn Thị T - sinh năm 1992 (đã chết)

Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

- Ông Nguyễn Văn Tr – sinh năm 1965 (có mặt)

- Bà Nguyễn Thị T1 – sinh năm 1970 (có mặt ngày 26/6/2023, vắng mặt ngày 30/6/2023)

Đều địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang

- Anh Trần Văn V – sinh năm 1992 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang

Đại diện theo ủy quyền: Chị Trần Thị H – sinh năm 1987 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Đức Liễn, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị H1 – sinh năm 1997 (có mặt)
2. Ông Nguyễn Văn G – sinh năm 1972 (có mặt)
3. Bà Thân Thị M – sinh năm 1976 (có mặt)

Địa chỉ: thôn M, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn S, sinh năm 1996, trú tại thôn M, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 theo quy định.

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 18/10/2022, sau khi đi làm về nhà, S ngồi uống bia một mình thì nhận được thông báo của gia đình về việc ông ngoại của S bị ốm chết. Khoảng 18 giờ cùng ngày, S điều khiển mô tô nhãn hiệu Honda-Airblade, biển kiểm soát 98C1-115.91 đi từ nhà theo đường Tỉnh lộ 295b, hướng Bắc Giang- Bắc Ninh để xuống đám tang nhà ông ngoại ở xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Khoảng 10 phút sau, S điều khiển xe đi với tốc độ theo Sao khai khoảng 60 Km/giờ tới Km 14+300 đường Tỉnh lộ 295b thuộc địa phận thôn N, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang và đi ở phần đường bên phải theo hướng đi của S. Lúc này, ở phía trước đầu xe, trong phần đường đi của S có chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1992, trú tại thôn H, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 98K1-092.60 bật xi nhan cảnh báo đang đi sang đường theo hướng từ trái sang phải theo hướng đi của S. Do thiếu chú ý quan sát, không làm chủ được tốc độ nên S để phần đầu xe mô tô do S điều khiển va chạm vào phần sườn bên phải xe mô tô chị T điều khiển. Ngay sau khi va chạm giao thông, hai xe mô tô bị đổ văng rê trên mặt đường, S và chị T ngã văng khỏi xe xuống mặt đường dẫn đến bị thương. Sau đó, chị T và S được người dân đưa đi Bệnh viện cấp cứu, điều trị thương tích. Chị T điều trị thương tích tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang đến ngày 19/10/2022 thì tử vong. S điều trị thương tích ban đầu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang rồi chuyển đến Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức điều trị, đến ngày 28/11/2022 thì ra viện với thương tích: Chấn thương hàm mặt, gãy xương hàm trên - gò má - ổ mắt phải, vết thương sọ não, vỡ xương sọ, tụ máu nội sọ.

Sau khi tiếp nhận thông tin vụ tai nạn giao thông, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện V đã thành lập đoàn khám nghiệm, tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm các phương tiện có liên quan đến vụ tai nạn và khám nghiệm tử thi.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Hiện trường nơi xảy ra tai nạn giao thông tại Km 14+300 đường Tỉnh lộ 295b thuộc địa phận thôn N, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Mặt đường được trải nhựa phẳng, phẳng rộng 12,1m được chia thành hai chiều đường xe chạy ngược chiều nhau bằng một vạch sơn đứt quãng màu vàng, ở giữa đường rộng 0,15m. Hai chiều đường xe chạy một chiều đường rộng 6m và một

chiều rộng 5,95m. Gần hiện trường hai bên đường nơi xảy ra tai nạn giao thông có cắm biển báo nguy hiểm (giao nhau với đường không ưu tiên). Hiện trường nơi xảy ra tai nạn giao thông không nằm trong khu vực đông dân cư. Phải trái hiện trường nơi xảy ra tai nạn giao thông được xác định theo chiều đi từ thành phố Bắc Giang đi thành phố Bắc Ninh, lấy chân cột Km 14 + 300 bên phải làm mốc và lấy mép đường bên phải làm chuẩn. Trên hiện trường để lại:

Vết cày xước mặt đường (ký hiệu số 1), kích thước (4,76 x 0,02)m. Tâm đầu vết cày xước cách mép đường bên phải 4,39m và cách tâm đầu vết cày xước mặt đường (ký hiệu số 2) là 3,9m; tâm cuối vết cày xước cách mép đường bên phải 3,9m và cách tâm cuối vết cày xước mặt đường (ký hiệu số 2) là 0,58m.

Vết cày xước mặt đường (ký hiệu số 2), kích thước (1,46 x 0,01)m. Tâm đầu vết cày xước cách mép đường bên phải 4,26m; tâm cuối vết cày xước cách mép đường bên phải 4m và cách tâm đầu vết cày xước mặt đường (ký hiệu số 3) là 0,45m.

Vết cày xước mặt đường (ký hiệu số 3), kích thước (0,16 x 0,02)m. Tâm đầu vết cày xước cách mép đường bên phải 4,18m; tâm cuối vết cày nằm dưới vị trí đầu để chân trước bên trái của xe mô tô biển kiểm soát 98C1-115.91 và cách mép đường bên phải 2,48m.

Xe mô tô biển kiểm soát 98C1-115.91 (ký hiệu số 4) đang đổ nghiêng bên trái trên mặt đường, đầu xe hướng thành phố Bắc Ninh, đuôi xe hướng thành phố Bắc Giang. Trục bánh trước cách mép đường bên phải 2,5m và cách trục bánh trước của xe mô tô biển kiểm soát 98K1-092.60 là 2,6m. Trục bánh sau cách mép đường bên phải là 2,25m.

Vết cày xước mặt đường (ký hiệu số 5), kích thước (11,6 x 0,02)m. Tâm đầu vết cày xước cách mép đường bên phải 3,7m và cách tâm đầu vết ký hiệu số 3 là 0,7m. Tâm cuối vết cày xước nằm dưới vị trí đầu để chân trước bên trái của xe mô tô biển kiểm soát 98K1-092.60 và cách mép đường bên phải 3,3m.

Vết cày xước mặt đường (ký hiệu số 6), kích thước (10,7 x 0,01)m. Tâm đầu vết cày xước cách mép đường bên phải 3,9m và cách tâm đầu vết ký hiệu số 5 là 0,28m. Tâm cuối vết cày xước nằm dưới vị trí đầu tay lái bên trái của xe mô tô biển kiểm soát 98K1-092.60 và cách mép đường bên phải 3,45m.

Xe mô tô biển kiểm soát 98K1-092.60 (ký hiệu số 7) đang đổ nghiêng bên trái trên mặt đường, đầu xe hướng mép đường bên trái, đuôi xe hướng mép đường bên phải. Trục bánh trước xe mô tô cách mép đường bên phải 4m, trục bánh sau cách mép đường bên phải 2,8m.

Bãi máu trên mặt đường (ký hiệu số 8), kích thước (0,73 x 0,5)m. Tâm bãi máu cách mép đường bên phải 3,9m và cách trục trước của xe mô tô biển kiểm soát 98C1-115.91 là 2,85m.

Bãi máu trên mặt đường (ký hiệu số 9), kích thước (0,2 x 0,12)m. Tâm bãi máu cách mép đường bên phải 3,9m và cách trục trước của xe mô tô biển kiểm soát 98K1-092.60 là 1,16m

Bãi mảnh nhựa vỡ (ký hiệu số 10), kích thước (11,1 x 5,6)m. Tâm bãi mảnh nhựa cách mép đường bên phải 2,7m và cách trục sau của xe mô tô biển kiểm soát 98C1-115.91 là 4,7m

Vết cày xước mặt đường (ký hiệu số 11), kích thước (0,28 x 0,02)m. Tâm đầu cày xước cách mép đường bên phải 4,26m, tâm cuối vết cày xước cách mép đường bên phải 4,22m và cách tâm đầu dấu vết ký hiệu số 1 là 2,16m.

Khoảng cách 7,57m tính từ trục sau xe mô tô biển kiểm soát 98C1-115.91 đến chân cột Km 14 + 300 bên phải đường được xác định là mốc của hiện trường vụ tai nạn giao thông.

Kết quả khám nghiệm xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát 98C-115.91 (màu sơn đỏ - đen, dung tích xi lanh 124,9cm³): Xe không có gương chiếu hậu bên phải. Tay phanh bên phải bị tì nén cong vênh mặt ngoài mài sát kim loại, kích thước (0,04 x 0,01)m, tâm cách đất 0,99m. Tay phanh bên phải bị mài sát kim loại kích thước (0,01 x 0,01)m, tâm cách đất 0,92m. Mặt nạ đầu xe bị bật rời khỏi xe, càng xe phía trước bị tì nén cong vênh hướng từ trước về sau, cụm đèn pha trước và đèn xi nhan phía trước hai bên bị bật khớp nối, mặt ngoài bị mài sát bám dính tạp chất màu đen, kích thước (0,3 x 0,08)m. Cánh yếm bên phải bị tì nén nứt vỡ bật rời khỏi xe, cánh yếm bên trái, chắn bùn bánh trước để lại vết mài sát nứt vỡ màu nhựa bám dính tạp chất màu đỏ, kích thước (0,37 x 0,09)m tâm cách đất 0,42m. Giảm sóc trước bên phải để lại vết mài sát sạch bụi đất mòn kim loại, kích thước (0,21 x 0,05)m tâm cách đất 0,3 m. Đĩa phanh bên trái bánh trước bị tì nén cong vênh mài sát mòn kim loại, kích thước (0,13 x 0,06)m, tâm cách đất 0,24m. Bên phải vành bánh trước bị tì nén cong vênh hướng từ ngoài vào trong, má lốp bên phải bánh lốp trước để lại vết mài sát mòn cao su bám dính tạp chất màu đỏ, kích thước (0,15 x 0,06)m, tâm cách đất chân van 0,33m. Mép bên trái vành bánh trước bị tì nén vỡ khuyết kim loại, kích thước (0,06 x 0,01)m, tâm cách chân van 0,3m, má lốp bên trái bánh lốp trước để lại vết mài sát mòn cao su kích thước (0,18 x 0,03)m, tâm cách chân van 0,32m, mặt lặn bánh lốp trước cách chân van 0,34 m để lại vết mài sát mòn cao su kích thước (0,25 x 0,08)m. Cần gạt bên trái chân chống chính bị mài sát mòn kim loại, kích thước (0,03 x 0,01)m. Hộp xích bên trái để lại dấu vết tì nén thùng kim loại, kích thước (0,02 x 0,01)m. Mặt dưới bên phải ốp nhựa đầu xe để lại vết mài sát mòn nhựa, kích thước (0,05 x 0,03)m tâm cách đất 1,03m.

Kết quả khám nghiệm xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 98K1-092.60 (màu sơn đỏ- đen- bạc, dung tích xi lanh 109 cm³). Đầu tay lái bên phải để lại dấu vết mài sát mòn sơn, kích thước (0,02 x 0,01)m, tâm cách đất 1,07m. Ốp nhựa cổ xe để lại vết mài sát mòn nhựa, kích thước (0,05 x 0,01)m, tâm cách đất 0,94m. Cánh yếm bên phải để lại vết mài sát mòn nhựa, kích thước (0,4 x 0,2)m

tâm cách đất 0,7m. Khung xe bị tì, nén cong vênh hướng từ phải sang trái. Óp nhựa bên phải hệ thống máy bị tì, nén nứt vỡ bám dính tạp chất màu đen kích thước (0,3 x 0,16)m, tâm cách đất 0,33 m. Óp nhựa sườn xe bên phải bị nứt vỡ mài sát mòn nhựa bám dính tạp chất màu đen, kích thước (0,45 x 0,15)m, tâm cách đất 0,55m. Yên xe bị bật khớp cố định. Óp nhựa phía trên khung xe bị tì, nén, cong vênh nứt vỡ nhựa hướng từ phải sang trái. Bảo vệ lốc máy bên phải để lại vết mài sát bám dính tạp chất màu đen, kích thước (0,09 x 0,08)m, tâm cách đất 0,23m. Mặt trước lốc máy bên phải để lại vết mài sát mòn kim loại bám dính tạp chất màu đen, kích thước (0,1 x 0,07)m, tâm cách đất 0,26m. Cần chân phanh bên phải bị tì, nén, cong vênh hướng từ phải sang trái mặt ngoài mài sát mòn kim loại bám dính tạp chất màu đen, kích thước (0,2 x 0,15)m. Đẻ chân trước bên phải để lại vết mài sát mòn cao su hõ lõm sắt kích thước (0,08 x 0,04)m, tâm cách đất 0,24 m. Đầu tay lái bên trái bị mài sát kim loại, kích thước (0,03 x 0,01)m. Óp nhựa Sườn xe bên trái bị nứt vỡ đầu đẻ chân trước bên trái bị mài sát mòn cao su hõ lõm sắt kích thước (0,04 x 0,02)m. Đầu cần gạt bên trái chân chống chính bị mài sát mòn kim loại bám dính bột đá kích thước (0,01 x 0,01)m. Má lốp bên trái bánh lốp trước bị mài sát mòn cao su, kích thước (0,3 x 0,03) m tâm cách chân van 0,44m.

Kết quả khám nghiệm tử thi chị Nguyễn Thị T: Chiều dài tử thi 1,55m, thể tạng phát triển bình thường, đang trong giai đoạn lạnh và cứng xác. Hai lỗ tai khô, hai mắt khép kín, đồng tử hai bên giãn to, bầm tím xung quanh hốc mắt phải, hai lỗ mũi và khoang miệng có dịch. Vùng đỉnh phải có diện bầm tím, sưng nề sâu sát da, kích thước (5 x 4)cm. Vùng trán phải có diện sưng sát da, kích thước (8 x 3,5)cm, vết rách da bờ mép không gọn còn cầu tổ chức sâu sát xương, kích thước (2,3 x 1,5)cm. Vùng thái dương đuôi ngoài mắt phải cảm phải có diện sưng sát da, kích thước (11 x 7)cm. Mặt mu bàn tay phải có diện sưng sát da, kích thước (13 x 7)cm. Mặt mu bàn tay trái có diện sưng sát da bầm tím, kích thước (20 x 7)cm. Mặt trước trong gối phải có diện sưng sát da bầm tím, kích thước (14 x 8)cm. Mặt mu cổ chân và bàn chân phải có diện sưng sát da, kích thước (19 x 12)cm. Mặt trước ngoài 1/3 giữa đùi trái có diện sưng sát da bầm tím, kích thước (12 x 5)cm. Mặt trước gối trái có diện sưng sát da bầm tím, kích thước (13 x 11)cm. Mặt trước trong cẳng chân và cổ chân trái có diện sưng sát da, kích thước (15 x 3,5)cm. Mặt mu bàn chân trái có diện sưng sát da bầm tím, kích thước (3,5 x 2,5)cm. Đùi phải sưng nề biến dạng kiểm tra thấy gãy kín phức tạp 1/3 giữa xương đùi phải. Kiểm tra vết thương rách da vùng trán phải thấy bầm tụ máu tổ chức dưới da bờ mép vết thương không gọn, thấy đường vỡ nứt xương hộp sọ vùng trán đỉnh phải, qua đường nứt máu đỏ chảy ra ngoài.

Tại bản kết luận giám định số 2076/KL ngày 15/11/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang kết luận nguyên nhân chết của chị Nguyễn Thị T do đa chấn thương: Chấn thương sọ não, gãy kín xương đùi phải. Thời gian chết của Nguyễn Thị T đến thời điểm khám nghiệm tử thi trên 06 tiếng. Tổn thương sưng nề, bầm tím, sưng sát, rách da được hình thành do tiếp xúc với vật tày, có hình dạng và

bề mặt khác theo nhiều chiều hướng tạo nên. Tổn thương nứt vỡ xương hộp sọ; biến dạng, gãy xương đùi phải do tiếp xúc với vật tày, lực tác động rất mạnh tạo nên.

Ngày 09/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên ra Quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Bắc Giang, giám định: Cơ chế hình thành dấu vết va chạm trên hiện trường và trên phương tiện; vị trí va chạm giữa các phương tiện trên mặt đường; tốc độ của các phương tiện tại thời điểm xảy ra tai nạn.

Tại Bản kết luận giám định số 2290a/KL-KTHS ngày 14/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

“1. Dấu vết vỡ, trượt xước nhựa, bám dính chất màu đen ở ốp nhựa sườn bên phải (tương ứng vị trí chân phanh) và dấu vết lõm kim loại, bám dính chất màu đen (dạng cao su) ở bàn đạp chân phanh, đầu ốc cố định vỏ máy bên phải của xe mô tô biển kiểm soát 98K1-092.60 (từ ảnh 8 đến ảnh 12 bản ảnh khám nghiệm phương tiện) phù hợp với dấu vết trượt xước cao su ở mặt lăn má lốp bánh trước và dấu vết lõm khuyết, trùn cong kim loại, hướng từ ngoài vào tâm trục ở bên trái vành bánh trước của xe mô tô biển kiểm soát 98C1-115.91 (từ ảnh 13 đến ảnh 16 bản ảnh khám nghiệm phương tiện).

Dấu vết lõm, nứt vỡ nhựa bám dính chất màu đen (dạng sơn) hướng từ phải qua trái ở ốp sườn bên phải của xe mô tô biển kiểm soát 98K1-092.60 (ảnh 7 bản ảnh khám nghiệm phương tiện) phù hợp với dấu vết vỡ, trượt xước sơn nhựa bám dính chất màu đen (dạng sơn) ở mặt nạ và cụm đèn trước của xe mô tô biển kiểm soát 98C1-115.91 (ảnh 7, 8 bản ảnh khám nghiệm phương tiện).

2. Dấu vết trượt xước cao su, kim loại bám dính chất màu trắng (dạng bột đá) ở bên trái của xe mô tô biển kiểm soát 98K1-092.60: gồm đầu tay nắm, đế chân trước chân chống chính phù hợp với quá trình va chạm xe mô tô biển kiểm soát 98K1-092.60 đổ nghiêng trái rẽ trượt mặt đường tạo nên.

3. Dấu vết trượt xước mặt kim loại bám dính chất màu trắng (dạng bột đá) ở bên trái của xe mô tô biển kiểm soát 98C1-115.91 gồm: đầu tay phanh, đầu tay nắm, chân chống chính phù hợp với quá trình sau khi va chạm xe mô tô biển kiểm soát 98C1-115.91 đổ nghiêng trái rẽ trượt mặt đường tạo nên.

4. Vị trí va chạm giữa xe mô tô biển kiểm soát 98K1-092.60 và xe mô tô biển kiểm soát 98C1-115.91 trên mặt đường, tại trước điểm đầu dấu vết cày xước ký hiệu số 1 thuộc phần đường bên phải theo hướng thành phố Bắc Giang đi thành phố Bắc Ninh.

5. Ngoài các dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển kiểm soát 98K1-092.60 và xe mô tô biển kiểm soát 98C1-115.91 trên hai phương tiện không phát hiện dấu vết va chạm với phương tiện khác.

6. Căn cứ chiều hướng của các dấu vết va chạm và dấu vết trên hiện trường, xác định tại thời điểm xảy ra tai nạn xe mô tô biển kiểm soát 98C1-115.91 chuyển động đổ nghiêng trái rẽ trượt trên mặt đường theo hướng thành phố Bắc Giang đi

thành phố Bắc Ninh, xe mô tô biển kiểm soát 98K1-092.60 ở phía trước đầu xe hướng từ trái sang phải theo hướng chuyển động của xe 98C1-115.91.

7. Không xác định được tốc độ của hai phương tiện Tại thời điểm xảy ra tai nạn qua các dấu vết cơ học.”

Ngày 18/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên đã thu giữ được tại Camera an ninh của nhà dân cạnh nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông toàn bộ hình ảnh diễn biến vụ tai nạn giao thông như nêu trên.

Tại phiếu kết quả xét nghiệm hóa sinh ngày 24/10/2022 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận: Định lượng Ethanol (cồn) trong máu của Nguyễn Văn S là 133,6mg/dl, trong máu của chị Nguyễn Thị T là 25,1 mg/dl.

Ngày 20/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên ra Quyết định trưng cầu Trung tâm pháp y- Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang giám định xác định tỷ lệ % thương tích của Nguyễn Văn S.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 1243/23/TgT ngày 15/4/2023, Trung tâm pháp y- Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận: Nguyễn Văn S bị thương tích với tổng tỷ lệ 79%. Thương tích do va chạm với vật tày gây nên, không xác định được chiều hướng gây thương tích.

Ngày 12/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên ra yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Việt Yên định giá tài sản để xác định giá trị tài sản bị thiệt hại của hai xe mô tô trong vụ tai nạn giao thông.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 63 ngày 14/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Việt Yên kết luận: Phần hư hỏng phải thay thế, sửa chữa của chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda-Airblade, biển kiểm soát 98C1 - 115.91 có giá trị là 8.455.000 đồng, xe mô tô, nhãn hiệu Honda-Wave, biển kiểm soát 98K1 - 092.60 có giá trị là 4.180.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 82/CT-VKS ngày 21/5/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên đã truy tố Nguyễn Văn S ra trước Toà án nhân dân huyện Việt Yên để xét xử về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo Nguyễn Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Viện kiểm sát truy tố bị cáo là không oan, bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình. Bị cáo đã được Hội đồng xét xử giải thích về quyền yêu cầu giải quyết trách nhiệm dân sự theo quy định của pháp luật nhưng bị cáo không yêu cầu, bị cáo đề nghị được giải quyết bằng tình cảm.

Đại diện hợp pháp của bị hại là ông Nguyễn Văn Tr, bà Nguyễn Thị T1 trình bày: ông bà là bố mẹ đẻ của chị Nguyễn Thị T, ông bà không biết sự việc tai nạn giao thông với chị T xảy ra như thế nào? Sau khi chị T mất gia đình anh S có bồi thường cho anh Trần Văn V là chồng chị T số tiền 150.000.000 đồng. Ông bà xác định chị T không có bố mẹ nuôi, ông bà không yêu cầu bị cáo phải cấp dưỡng nuôi

ông bà, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác. Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe Honda Wave biển kiểm soát 98K1-092.60 cho anh Trần Văn V.

Anh Trần Văn V tại phiên tòa ngày 26/6/2023 trình bày: Sự việc tai nạn giao thông với chị T vợ anh xảy ra như thế nào anh không nắm được. Sau khi chị T mất, gia đình anh S có đến thấp hương và bồi thường cho gia đình anh số tiền 150.000.000 đồng. Tuy nhiên từ đó đến nay bị cáo S chưa đến gia đình anh thấp hương cho vợ anh. Anh yêu cầu bị cáo Sao phải chịu trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Trần Bảo A sinh năm 2017 là 2.000.000 đồng/ 1 tháng, thời điểm cấp dưỡng kể từ ngày 19/10/2023 cho đến khi cháu đủ tròn 18 tuổi. Anh V xác định ngoài hai con chung với anh, chị T không có người con nuôi nào. Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho anh chiếc xe Honda Wave biển kiểm soát 98K1-092.60. Anh không yêu cầu bồi thường thiệt hại do xe bị hư hỏng.

Tại phiên tòa ngày 30/6/2023, do điều kiện sức khỏe không đảm bảo, anh Trần Văn V ủy quyền bằng miệng cho chị Trần Thị H, sinh năm 1987, địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang là chị gái ruột của anh trình bày thay anh tại phiên tòa, chị H đồng ý nhận ủy quyền của anh Trần Văn V. Chị Trần Thị H trình bày: Sự việc tai nạn giao thông xảy ra làm chị T chết, gây ra nỗi đau mất mát không thể bù đắp cho gia đình, tuy nhiên xảy ra sự việc tai nạn giao thông là không ai mong muốn, do vậy gia đình đề nghị giải quyết bằng tình cảm. Ngoài số tiền gia đình bị cáo S đã bồi thường, gia đình không yêu cầu bồi thường gì khác, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo S, đề nghị cho bị cáo S được hưởng mức án nhẹ nhất. Anh Trần Văn V đồng ý với lời trình bày của chị H, đồng ý giải quyết bằng tình cảm, không yêu cầu bị cáo S bồi thường gì khác, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Sao.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn G, bà Thân Thị M trình bày: Ông bà không biết sự việc tai nạn giao thông giữa chị T và anh S như thế nào, do ngày hôm đó ông Ngoại của bị cáo S mất. Sau khi xảy ra tai nạn giao thông, gia đình có đưa bị cáo S đi cấp cứu tại bệnh viện và đến thăm hỏi, bồi thường cho gia đình chị T. Ông bà cùng với vợ của S là chị Nguyễn Thị H1 đã góp số tiền 150.000.000 đồng để bồi thường cho gia đình chị T. Ông bà không xác định được số tiền cụ thể của ông bà trong số tiền 150.000.000 đồng, ông bà tự nguyện bồi thường cho gia đình chị T thay bị cáo S, ông bà không yêu cầu bị cáo S phải trả ông bà số tiền này.

Chị Nguyễn Thị H1 trình bày: chị là vợ của bị cáo S, chị không biết việc bị cáo S sử dụng bia rồi lấy xe của chị đi tham gia giao thông và gây ra tai nạn với chị T. Sau tai nạn chị cùng bố mẹ chồng góp tiền để bồi thường cho gia đình chị T số tiền 150.000.000 đồng. Chị xác định số tiền chị góp vào để bồi thường là tiền chung của chị và bị cáo S, chị tự nguyện bồi thường thay cho bị cáo S, chị không yêu cầu bị cáo phải trả cho chị số tiền này. Chị đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho chị chiếc

xe nhãn hiệu Honda Airblade biển kiểm soát 98C1 – 115.91. Chị không yêu cầu bồi thường thiệt hại do xe bị hư hỏng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 03 năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, Cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã T, thành phố B giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2, a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: Các mảnh nhựa vỡ

+ Trả lại chị Nguyễn Thị H1: Xe mô tô nhãn hiệu Honda-Airblade, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 98C1- 115.91.

+ Trả lại anh Trần Văn V: Xe mô tô nhãn hiệu Honda- Wave màu sơn đỏ-đen- bạc, biển kiểm soát 98K1-092.60.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Phản tranh luận: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên

Lời nói sau cùng: Bị cáo gửi lời xin lỗi đến gia đình bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình Điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa ngày 30/6/2023 vắng mặt đại diện hợp pháp của bị hại là bà Nguyễn Thị T1, nhưng tại phiên tòa ngày 26/6/2023 bà có mặt tại phiên tòa đã được hội đồng xét xử hỏi rõ các vấn đề có liên quan và đã có lời khai tại Cơ quan điều tra. Việc vắng mặt đại diện hợp pháp của bị hại là bà Nguyễn Thị T1 không ảnh hưởng

đến việc xét xử cho nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình gây ra. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Văn S có giấy phép lái xe mô tô theo quy định. Khoảng 18 giờ 10 phút ngày 18/10/2022, Sao điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda-Airblade biển kiểm soát 98C1-115.91 khi trong cơ thể có nồng độ cồn 133,6mg/dl đi trên đường Tỉnh lộ 295B theo hướng Bắc Giang- Bắc Ninh tới Km 14+300 thuộc địa phận thôn N, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Lúc này, S thiếu chú ý quan sát, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi xe khác có tín hiệu xin đường (vi phạm quy định tại Điều 12 Luật giao thông đường bộ) nên để phần đầu xe mô tô do S điều khiển va chạm vào phần sườn bên phải xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 98K1-092.60 do chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1992, trú tại thôn H, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang điều khiển ở phía trước đầu xe, trong phần đường đi của S và có tín hiệu xin đường đang đi từ trái sang phải đường theo hướng đi của Sao. Hậu quả, chị T tử vong, Sao bị thương tích 79% sức khỏe, hai xe mô tô hư hỏng có tổng giá trị thiệt hại 12.635.000 đồng. Do đó bị cáo đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Cáo trạng số 82/CT-VKS ngày 21/5/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội danh và điều luật như viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình để nhận biết được hành vi vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, trong quá trình tham gia giao thông, bị cáo thiếu chú ý quan sát, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi xe khác có tín hiệu xin đường (vi phạm quy định tại Điều 12 Luật giao thông đường bộ) nên để phần đầu xe mô tô do mình điều khiển va chạm vào phần sườn bên phải xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 98K1-092.60 do chị Nguyễn Thị T điều khiển, hậu quả chị T chết. Hành vi đó không những xâm phạm đến tính mạng của bị hại mà ảnh hưởng trực tiếp trật tự, trị an tại địa phương. Vì vậy, nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội, cần xử lý bị cáo theo pháp luật hình sự là cần thiết, tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra.

[5] Xét về nhân thân, tiền án, tiền sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa bị xử lý pháp luật hình sự lần nào.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại, được đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự; bị cáo có thời gian 02 năm từ tháng 02/2016 đến tháng 01/2018 phục vụ tại quân đội nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú ổn định, tai nạn giao thông xảy ra có một phần lỗi của bị hại, sau vụ tai nạn giao thông bản thân bị cáo cũng bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 79%, đến nay bị cáo vẫn phải theo dõi và điều trị tại bệnh viện (điều trị ngoại trú). Tại phiên tòa, bị cáo được đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất. Do vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ để giáo dục bị cáo trở thành người tốt cho xã hội.

Xét về mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo do Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy là phù hợp với mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn S đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình chị Nguyễn Thị T tổng số tiền 150.000.000 đồng, gia đình chị T không có yêu cầu bồi thường gì khác. Chị Nguyễn Thị H1 không yêu cầu bị cáo bồi thường gì đối với xe mô tô bị hư hỏng. Do vậy về trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Xe mô tô nhãn hiệu Honda-Airblade, biển kiểm soát 98C1- 115.91 là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1997 là vợ bị cáo Sao, chị H1 không biết việc bị cáo lấy xe của chị tham gia giao thông và gây tai nạn do vậy cần trả lại chị H1 chiếc xe mô tô này; xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 98K1- 092.60 là tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân của chị Nguyễn Thị T và anh Trần Văn V, cần trả lại cho anh Trần Văn V. Đối với các mảnh nhựa vỡ không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Đối với chị Nguyễn Thị H1 không biết bị cáo Sao uống bia rồi lấy xe mô tô điều khiển tham gia giao thông nên không vi phạm pháp luật.

[10] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Ngoài ra, cần áp dụng Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự để tuyên quyền kháng cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn S 03 (ba) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn S cho UBND xã T, thành phố B giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: Các mảnh nhựa vỡ

+ Trả lại chị Nguyễn Thị H1 Xe mô tô nhãn hiệu Honda-Airblade, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 98C1- 115.91.

+ Trả lại anh Trần Văn V 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda- Wave màu sơn đỏ- đen- bạc, biển kiểm soát 98K1-092.60.

3.Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.0000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 332, 333 BLTTHS 2015

Báo cho bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- THAHS; THADS;
- Công an huyện Việt Yên;
- Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Đỗ Thị Tuyết

